

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 179/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 (*Quyết định 179/QĐ-BKHCN*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 179/QĐ-BKHCN.

- Kiện toàn và tái cấu trúc tổ chức khoa học và công nghệ để nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng tinh gọn; tự chủ nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với định hướng ưu tiên về phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ cơ chế liên kết với các tổ chức trong các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ sở nghiên cứu của Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh để tham gia vào hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ ươm tạo công nghệ trong các doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo thống nhất, đồng bộ có quy mô và cơ cấu hợp lý về quy mô tổ chức và nhân lực, phù hợp khả năng đầu tư của ngân sách Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 179/QĐ-BKHCN, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

* **Đơn vị thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2. Triển khai phương án phát triển đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh

- Tập trung triển khai phương án phát triển đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục III Điều 1 Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ¹ (*Quyết định số 229/QĐ-TTg*) và khung chỉ số thực hiện quy hoạch tại Quyết định số 179/QĐ-BKHCN (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

- Duy trì 01 tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nhiệm vụ sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được giao trên địa bàn tỉnh, từng bước phát triển Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông theo hướng đa chức năng, đáp ứng yêu cầu hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương.

- Tiếp tục đầu tư phát triển Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông để triển khai thực hiện đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học nông nghiệp - môi trường; khoa học Y dược,... đáp ứng cho hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đầu tư khu chức năng và hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật để hình thành mạng lưới liên kết phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp một cách hệ thống, đồng bộ với đầy đủ các chức năng, từ quản lý, nghiên cứu phát triển, khu vực ươm tạo đến các khu ứng dụng, sản xuất.

- Tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông để nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ đảm bảo sự đồng bộ với định hướng phát triển chung của đất nước và tiếp cận xu hướng quốc tế/khu vực, trong đó, tập trung các ngành, lĩnh vực có tính ứng dụng cao, như: công nghệ số, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, năng lượng mới, nông nghiệp - môi trường..., đáp ứng được yêu cầu cho hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, ươm tạo công nghệ và hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

*** Đơn vị thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở nội vụ và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu triển khai thực hiện.

*** Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2025-2030.

- Hình thành tổ chức khoa học và công nghệ công lập có chức năng đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật khi đủ điều kiện (*theo Quyết định số 229/QĐ-TTg; Quyết định số 179/QĐ-BKHCN*).

*** Đơn vị thực hiện:** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nội

¹ về phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

vụ, các địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện.

** Thời gian thực hiện: Năm 2030.*

(Chi tiết tại các Phụ lục II, III, IV, V kèm theo).

- Tham mưu cấp thẩm quyền xem xét bổ sung, bố trí quỹ đất trong quy hoạch sử dụng đất để phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Quyết định số 229/QĐ-TTg, Quyết định số 179/QĐ-BKHCN, quy hoạch của tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan.

** Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện.*

** Thời gian thực hiện: 2025-2030.*

- Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh có trình độ cao, ngang tầm các nước có trình độ phát triển khá trong khu vực.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách về thu hút, đãi ngộ và đào tạo nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học có trình độ, năng lực chuyên sâu trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

** Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu triển khai thực hiện.*

** Thời gian thực hiện: 2026-2030.*

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Nguồn ngân sách nhà nước của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và theo quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có hoạt động nghiên cứu phát triển theo mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ nhằm hình thành lực lượng doanh nghiệp tiên phong dẫn đầu trong việc chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ; thực hiện chính sách thu hút, sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Ưu tiên thu hút nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao, chuyên gia khoa học các lĩnh vực khoa học ưu tiên của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức triển khai đề án, dự án và báo cáo tình hình triển khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các mục tiêu, định hướng hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định (nếu có).

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, thông tin và thông kê khoa học và công nghệ, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nhiệm vụ sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được giao trên địa bàn tỉnh.

4. Các Sở, ngành và chính quyền địa phương cấp cơ sở

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch tại đơn vị, địa phương; đồng thời cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao chủ trì trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của ngành, địa phương, đơn vị mình để thực hiện.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ tình hình triển khai Kế hoạch trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị

- **xã hội:** Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động, phối hợp tham gia thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Trà Thanh Trí;
- Lưu: VT, KGVX_{PTDL}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

Phụ lục

(ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1063 /KH-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phụ lục I

KHUNG CHỈ SỐ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

TT	MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN	CHỈ SỐ GIỮA KÌ (đến năm 2025)	CHỈ SỐ CUỐI KỲ (đến năm 2030)	CƠ QUAN THỰC HIỆN
1	Nâng cao năng lực nghiên cứu của các tổ chức KH&CN theo hướng tiếp cận với chuẩn quốc tế	Năm 2025 có 01 tổ chức KH&CN công lập được xếp hạng khu vực	Đến năm 2030, có 02 tổ chức KH&CN công lập được xếp hạng khu vực	Sở Khoa học và Công nghệ, chính quyền địa phương cấp cơ sở.
2	Hình thành hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo công lập trên địa bàn tỉnh	Xây dựng đề án kiện toàn tổ chức đối với 01 tổ chức KH&CN công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn có chức năng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Thành lập mới 01 tổ chức KH&CN công lập, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn có chức năng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện
3	Tăng số lượng nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Năm 2025 đạt 10 người/1 vạn dân	Đến năm 2030 đạt 12 người/1 vạn dân	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

STT	Tên Dự án	Địa điểm đầu tư	Giai đoạn đầu tư	Ghi chú
1	Xây dựng, quản lý và vận hành Cổng thông tin khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh Kon Tum		2026-2030	
2	Đào tạo nâng cao năng lực triển khai kết nối, điều hành và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của tỉnh	Trung tâm, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức kết nối trung gian trên địa bàn tỉnh	2026-2030	
3	Dự án tổ hợp chức năng khu thực nghiệm và ươm tạo khoa học công nghệ	Xã Đoàn kết, thành phố Kon Tum	2026-2030	
4	Đầu tư điểm kết nối cung cầu công nghệ Kon Tum	Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông	2026-2030	
5	Nâng cao năng lực thử nghiệm và hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông	2026-2030	

Phụ lục III
PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KH&CN
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH ĐẾN NĂM 2030

Tổng số tổ chức tại thời điểm năm 2025: 01 tổ chức.

Tổng số tổ chức tại thời điểm năm 2030: 02 tổ chức, tăng: 01 tổ chức.

Chi tiết:

TT	Tên tổ chức KH&CN	Giai đoạn 2021-2030							Giai đoạn 2031-2050						
		Mức độ tự chủ ²	Giữ ổn định về tổ chức	Thực hiện kiện toàn tổ chức theo các phương án					Mức độ tự chủ	Giữ ổn định về tổ chức	Thực hiện kiện toàn tổ chức theo các phương án				
				Giảm ³	Thành lập mới ⁴	Thay đổi về chức năng, nhiệm vụ	Thay đổi vị trí pháp lý ⁵	Chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần			Giảm	Thành lập mới	Thay đổi về quy mô	Thay đổi vị trí pháp lý	Chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (c)	x						c	x					
2	Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (c)							c			x			

Ghi chú: cột (4) đến (7), cột (8) đến (9), cột (11) đến (14), cột (16) đánh dấu (x) vào ô tương ứng

² Theo 4 mức độ tự chủ tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BKH&CN. Ghi theo 4 mức độ như sau: (a) tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; (b) tự bảo đảm chi thường xuyên; (c) tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; (d) do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

³ Giảm do giải thể hoặc bị sáp nhập, hợp nhất

⁴ Gồm các trường hợp: thành lập mới, hoặc hình thành tổ chức mới trên cơ sở hợp nhất các tổ chức hiện có.

⁵ Còn được gọi là thay đổi cơ quan chủ quản trực tiếp. Ghi rõ tên cơ quan chủ quản trực tiếp mới (nếu có thay đổi này).

Phụ lục IV
PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KH&CN
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH ĐẾN NĂM 2030

TT	Tên tổ chức KH&CN	Giai đoạn 2021-2025				Giai đoạn 2025-2030				Ghi chú
		Giữ ổn định về không gian	Thay đổi về không gian			Giữ ổn định về không gian	Thay đổi về không gian			
			Thay đổi về diện tích trụ sở làm việc, phòng thí nghiệm (m ²)	Thay đổi về diện tích khu thử nghiệm, trạm, trại, khu sản xuất... (m ²)	Thay đổi về không gian khác (nếu có) (m ²)		Thay đổi về diện tích trụ sở làm việc, phòng thí nghiệm (m ²)	Thay đổi về diện tích khu thử nghiệm, trạm, trại, khu sản xuất... (m ²)	Thay đổi về không gian khác (nếu có) (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông	x		42.000				32.000		Diện tích đất Trại thực nghiệm (cơ sở 2 - Đoàn kết của Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông)
2	Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	x						10.000		Sử dụng trên diện tích đất Trại thực nghiệm (cơ sở 2 – Đoàn kết của Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông)

Ghi chú:

- Cột (3) và cột (7) đánh dấu (x) vào ô tương ứng;
- Cột (4) đến (6), cột (8) đến (10) ghi số diện tích tăng hoặc giảm, giảm để dấu (-).

Phụ lục V
PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CÁC TỔ CHỨC KH&CN
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH ĐẾN NĂM 2030

Đơn vị tính m²

TT	Tên tổ chức KH&CN	Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2025-2030		Ghi chú
		Giữ ổn định về diện tích đất sử dụng	Thay đổi về diện tích đất sử dụng	Giữ ổn định về diện tích đất sử dụng	Thay đổi về diện tích đất sử dụng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Tổ chức KH&CN công lập	x				
1	Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông				x	Giảm diện tích
2	Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo				x	Sử dụng trên diện tích đất Trại thực nghiệm (cơ sở 2 – Đoàn kết của Trung tâm Khoa học - Công nghệ - Truyền thông)